

## BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra công tác quản lý chất lượng, chất lượng công trình và an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thi công Tiểu dự án 1 (Cầu vượt sông Mã và đường 2 đầu cầu từ Km5+250-Km7+250) thuộc dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603).**

Triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình trong quá trình thi công do Ban QLDA ĐTCT giao thông Thanh Hóa (Ban QLDA) làm Chủ đầu tư tại Thông báo số 951/BQLDA-KTTĐ ngày 26/5/2023 theo các Nghị định Chính phủ số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định liên quan khác của Ban.

Đoàn kiểm tra đã cùng Phòng Điều hành dự án 2, Giám sát thi công, Tư vấn thiết kế và Nhà thầu thi công thực hiện kiểm tra tại hiện trường ngày 22/6/2023, sau khi xem xét hồ sơ nội nghiệp; Đoàn xin báo cáo Giám đốc Ban QLDA như sau:

### I. Thông tin chung về công trình.

1. Tên gói thầu số 6: Thi công xây dựng công trình + bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng.

2. Tên dự án: Tiểu dự án 1 (Cầu vượt sông Mã và đường 2 đầu cầu từ Km5+250-Km7+250) thuộc dự án Đường nối QL1 với QL45 đoạn từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603).

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp II.

4. Địa điểm xây dựng: Các huyện Hoàng Hóa và Thiệu Hóa.

5. Tổng mức đầu tư dự án là 655.397.000 triệu đồng; Tổng dự toán là 540.846 triệu đồng (trong đó: xây lắp 450.844 triệu đồng; QLDA 5.550 triệu đồng; TVĐTXD 17.603 triệu đồng; chi phí khác 16.700 triệu đồng; dự phòng 50.150 triệu đồng).

6. Quy mô đầu tư.

- Phần đường: Xây dựng mới tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với  $V_{tk}=80\text{km/h}$  (theo TCVN 4054:2005), với quy mô chiều rộng nền đường  $B_n=12\text{m}$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=11\text{m}$ , gồm 2 làn xe cơ giới  $B_{cg}=2\times 3,5\text{m}$ , 2 làn xe thô sơ  $B_{ts}=2\times 2\text{m}$ , lề đất  $B_{lđ}=2\times 0,5\text{m}$ ; mặt đường bê tông nhựa có cường độ yêu cầu  $E_{yc}\geq 155\text{Mpa}$ .

- Phần cầu: Bằng BTCT và BTCT DUL theo tiêu chuẩn TCVN11823: 2017 với bề rộng cầu 12m; tải trọng thiết kế HL93, người đi bộ  $3\times 10^{-3}\text{Mpa}$ ; tần suất lũ

thiết kế cầu qua sông Mã  $P=1\%$ ; đảm bảo thông thuyền  $B \times H=(40 \times 7)m$ .

7. Các chủ thể tham gia dự án.

- Chủ đầu tư/Quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư CTGT Thanh Hóa.
  - Giám sát thi công xây dựng: Liên danh công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thăng Long và Viện khoa học và công nghệ giao thông vận tải .
  - Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC: Liên danh công ty tư vấn công trình Châu Á Thái Bình Dương - Viên quy hoạch Thủy Lợi.
  - Nhà thầu thi công gồm: Công ty cổ phần 479 Hòa Bình, Công ty cổ phần xây dựng cầu Thanh Hóa, Công ty cổ phần ĐTXD&TM Minh Việt Phát, Công ty cổ phần TV&XD cầu đường, Công ty cổ phần Sun Việt với giá trị hợp đồng là 502,650 tỷ đồng (cả dự phòng), riêng phần xây lắp là 456 tỷ đồng, trong đó:
    - + Nhà thầu chính (2): Công ty cổ phần 479 Hòa Bình (242,5 tỷ đồng tương đương 53,1%), Công ty cổ phần xây dựng cầu Thanh Hóa (84 tỷ đồng tương đương 18,5%).
    - + Nhà thầu phụ (3): Công ty cổ phần ĐTXD&TM Minh Việt Phát (63,5 tỷ đồng tương đương 13,9%), Công ty cổ phần TV&XD cầu đường (33,26 tỷ đồng tương đương 7,3%), Công ty cổ phần Sum Việt (32,64 tỷ đồng tương đương 7,2%).
8. Tiến độ thi công công trình: Khởi công tháng 11/2022, dự kiến hoàn thành tháng 12/2024.

## II. Về tình hình thực hiện dự án.

Theo báo cáo của Phòng ĐHDA2 tại văn bản số 24/ĐHDA2-BC ngày 23/6/2023 như sau:

1. Tổng khối lượng thực hiện toàn dự án đến nay đạt 97/456 tỷ đồng giá trị hợp đồng (đạt 21,35%), cụ thể:

- Nền đường: Đang thi công 548m/958m, bao gồm các đoạn Km5+250-Km5+575, Km6+709,50-Km6+794,43, Km7+020 - Km7+160.

- Cầu Xuân Quang: Cọc khoan nhồi xong 128/160 cọc (còn lại 32/160 cọc trụ T9, T10, T22, T23, T24 chưa thi công); bộ mô/trụ xong 10/26 bộ (gồm Trụ T6, T7, T8, T14, T16, T17, T18, T19, T20, T21); thân mô/trụ: 06/26 thân (gồm Trụ T8, T17, T18, T14, T19, T21); kết cấu phần trên đúc dầm bản 24/36 dầm.

- Cầu vượt thôn Chí Cường: Đúc xong 12/12 phiến dầm bản 18m; phần hạ bộ chưa triển khai thi công do vướng GPMB.

Trong đó:

- Công ty cổ phần 479 Hòa Bình thực hiện khối lượng công việc là: Thi công cọc khoan nhồi và các trụ T8-T18; kết cấu phần trên các nhịp từ trụ T9 - T22; hầm chui dân sinh (trừ bản quá độ, tứ nón và kết cấu áo đường); bộ đúc dầm SuperT + trạm trộn BTXM + trạm điện phục vụ thi công cầu Xuân Quang phía huyện Thiệu Hóa; mô nhô và cầu công vụ, đã thi công giá trị thực hiện đến nay 46,853/242,5 tỷ đồng (đạt 19,32% hợp đồng).

- Công ty cổ phần xây dựng cầu Thanh Hóa thực hiện khối lượng công việc là: Thi công cọc khoan nhồi và kết cấu các mô trụ M0-T7 (trừ bản giảm tải và đường

đầu cầu, tứ nón); kết cấu phần trên các nhịp từ mô M0 - trụ T9; đường công vụ và mặt bằng công trường và bệ đúc dầm SuperT phía huyện Hoằng Hóa; móng trạm trộn BTXM, trạm điện phục vụ thi công cầu Xuân Quang phía Hoằng Hóa; bảo hiểm công trình, đã thi công giá trị thực hiện đến nay 19,74 tỷ đồng/84 tỷ đồng (đạt 23,5% hợp đồng).

- Công ty cổ phần ĐTXD&TM Minh Việt Phát giao nhiệm vụ thi công đường công vụ và mặt bằng công trường phía huyện Thiệu Hóa; cầu vượt thôn Chí Cường; phần tuyến phía và kè sông phía huyện Thiệu Hóa, đã thi công giá trị thực hiện đến nay 12,96 tỷ đồng/63,5 tỷ đồng (đạt 20,4% hợp đồng).

- Công ty cổ phần TV&XD cầu đường thực hiện khối lượng công việc là: Thi công phần tuyến phía huyện Hoằng Hóa; đường đầu cầu Xuân Quang phía Hoằng Hóa; bản giảm tải, tứ nón và kết cấu áo đường của hầm chui dân sinh; kè sông phía huyện Hoằng Hóa; ATGT toàn tuyến, đã thi công giá trị thực hiện đến nay 7,77 tỷ đồng/33,26 tỷ đồng (đạt 23,36% hợp đồng).

- Công ty cổ phần Sun Việt thực hiện khối lượng công việc là: Thi công cọc khoan nhồi và kết cấu các trụ T19 - mô M25; kết cấu phần trên các nhịp từ trụ T19 - mô M25, bệ đúc dầm bản 18m, đã thi công giá trị thực hiện đến nay 9,52 tỷ đồng/32,64 tỷ đồng (đạt 29,2% hợp đồng).

2. Tổng số vốn đã cấp đến nay.

- Khối lượng nghiệm thu thanh toán đến nay là: 97/456 tỷ đồng (đạt 21,35% giá trị hợp đồng).

- Khối lượng giải ngân (gồm cả ứng) đến nay là 199,90/456 tỷ đồng (đạt 43,84% giá trị hợp đồng).

- Tổng số vốn giao đến nay 360,23 tỷ đồng.

3. Các điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công: Hiện đang lập hồ sơ điều chỉnh các hạng mục liên quan đến việc bổ sung cầu Dừa đã được chấp thuận.

### III. Nội dung kiểm tra.

- Kiểm tra chất lượng nền đường, các công trình cầu, thoát nước và các công trình khác đã và đang thi công.

- Công tác nội nghiệp: Kiểm tra hồ sơ nội nghiệp các hạng mục đã nghiệm thu.

### IV. Kết quả kiểm tra.

1. Kết quả kiểm tra hiện trường: Kích thước hình học của tuyến đã thi công, của các hạng mục cầu, thoát nước ngang đảm bảo theo yêu cầu thiết kế; mỹ thuật công trình đạt yêu cầu, tuy nhiên còn một số tồn tại như sau:

1.1. Phần do Công ty cổ phần 479 Hòa Bình đảm nhận thi công.

a) Khối lượng thực hiện: Như nêu mục II.

b) Đánh giá tiến độ: Chưa đáp ứng so với vốn được giao do chủ quan từ Nhà thầu.

c) Chất lượng các hạng mục đã thi công: cơ bản đảm bảo yêu cầu.

1.2. Đoạn do Công ty cổ phần xây dựng cầu Thanh Hóa đảm nhận thi công.

a) Khối lượng thực hiện: Như nêu mục II.

b) Đánh giá tiến độ: Chưa đáp ứng so với vốn được giao do chủ quan từ Nhà thầu.

c) Chất lượng các hạng mục đã thi công: cơ bản đảm bảo yêu cầu.

1.3. Phần do Công ty cổ phần ĐTXD&TM Minh Việt Phát đảm nhận thi công.

a) Khối lượng thực hiện: Như nêu mục II.

b) Đánh giá tiến độ: Chưa đáp ứng so với vốn được giao do vướng GPMB

c) Chất lượng các hạng mục đã thi công: cơ bản đảm bảo yêu cầu.

1.4. Phần do Công ty cổ phần TV&XD cầu đường đảm nhận thi công.

a) Khối lượng thực hiện: Như nêu mục II.

b) Đánh giá tiến độ: Chưa đáp ứng so với vốn được giao do chủ quan một phần từ Nhà thầu và do khách quan chờ thanh thải đất mặt bằng bãi để tạm dựng đắp nền.

c) Chất lượng các hạng mục đã thi công: còn tồn tại một số nội dung sau:

- Phần nền đường đắp chưa tạo mui lượn, cao độ lồi lõm nên không thoát nước được khi có mưa, làm đọng nước gây sinh lún; phần đất không thích hợp đào từ nền đường đang đổ hai bên đường tuyến chính, gây ngập úng, yêu cầu khẩn trương đào các rãnh xương cá để thoát nước; nền đường lu lèn chưa đạt yêu cầu, nhiều vị trí sẽ bị sinh lún, cần phải đào thay đất và lu lèn lại.

- Đoạn Km5+300-Km5+330 dài 30m (dọc theo đường nội đồng) đã đào đất không thích hợp sâu khoảng 2,5m (theo báo cáo của Giám sát thi công xây dựng, nhà thầu đã đào cách khoảng 2 tuần nhưng đến thời điểm kiểm tra vẫn chưa có kế hoạch đắp trả) và không bố trí rào bảo vệ cũng như biển cảnh báo, tạo thành hồ nước sâu sẽ làm ảnh hưởng chất lượng nền đường và tiềm ẩn mất an toàn giao thông, tai nạn lao động.

1.5. Phần do Công ty cổ phần Sun Việt đảm nhận thi công.

a) Khối lượng thực hiện: Như nêu mục II.

b) Đánh giá tiến độ: Chưa đáp ứng so với vốn được giao do chủ quan một phần từ Nhà thầu và do khách quan từ vướng GPMB, điều chỉnh thiết kế chiều cao mô, trụ liên quan việc bổ sung cầu Dừa.

c) Chất lượng các hạng mục đã thi công: cơ bản đảm bảo yêu cầu, còn tồn tại là thép dầm bản 18m vẫn còn lạng dụng dùng phương pháp hàn.

1.6. Công tác đảm bảo giao thông thủy do Công ty CP quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hoá đảm nhiệm với giá trị 3,668 tỷ đồng; thời gian thực hiện hợp đồng tổng 3 giai đoạn là 16 tháng.

a) Công tác huy động máy, thiết bị, biển báo: đầy đủ theo HSTT.

b) Các biên bản nghiệm thu trong quá trình thực hiện: cơ bản đầy đủ theo HSTT.

2. Công tác QLCL của Giám sát thi công và Nhà thầu.

- Việc lập và chấp thuận hệ thống quản lý chất lượng được Phòng Điều hành dự án 2 thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định của Ban ban hành.

- Công tác kiểm tra, nghiệm thu trong quá trình thi công: Cơ bản đảm bảo yêu cầu; còn tồn tại một số nhóm nội dung chính chủ yếu sau:

+ Về biểu mẫu nghiệm thu: Việc sắp xếp các mục, đánh số thứ tự các mục trong

nội dung biên bản nghiệm thu, thành phần ký hồ sơ biên bản nghiệm thu công việc chưa đúng theo biểu mẫu chung quy định đối với các dự án do Ban làm Chủ đầu tư tại Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 02/02/2023; thành phần ký hồ sơ biên bản nghiệm thu công việc chưa đúng theo quy định tại Điều 21 của Nghị định Chính phủ 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng (nhiều hạng mục theo quy định chỉ là 2 thành phần nhưng biên bản nghiệm thu là 3 thành phần...); số lượng danh mục công việc nghiệm thu đang tách, bổ sung thêm cần rà soát, xem xét lại về sự cần thiết để phù hợp với Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 2/2/2023 và rút ngắn các thủ tục nghiệm thu, gọn hồ sơ.

+ Về thủ tục pháp lý đầu vào: Một số hồ sơ kèm theo văn bản chấp thuận như: Đề cương, tiến độ, phòng thí nghiệm, ATLĐ, VSMT... còn chưa đóng kèm theo văn bản chấp thuận.

+ Về hồ sơ nghiệm thu: Bia hồ sơ còn chưa đánh số tập, một số tập hồ sơ chưa có danh mục nghiệm thu để tiện theo dõi; một số biên bản nghiệm thu một số hạng mục còn thiếu; một số biên bản còn chưa ký đủ thành phần tham gia; một số nội dung ghi trong biên bản còn thiếu, chưa đúng đầy đủ; một số nhật ký còn chưa ghi đầy đủ; tên tiêu chuẩn của một số kết quả thí nghiệm không nằm trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án; biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào ghi chưa đủ thông số (số hiệu lô vật liệu cấp cho công trình kèm theo tần suất thí nghiệm hiện trường); biên bản nghiệm thu thép tròn ghi chưa đúng trọng lượng thực tế của kết quả thí nghiệm....

+ Về Nhật ký thi công: Chưa ghi đầy đủ, cụ thể địa điểm; ngày tháng; công việc thực hiện trong ngày và không ghi ý kiến của người kiểm tra, giám sát.

*(Chi tiết cụ thể hồ sơ từng nhà thầu có phụ lục kèm theo)*

### 3. Về tổ chức mặt bằng công trường, lán trại và vệ sinh môi trường.

- Mặt bằng công trường: Tổ chức còn chưa gọn gàng; một số hạng mục chưa bố trí đúng theo mặt bằng thi công chủ đạo đã duyệt; máy móc, thiết bị, vật liệu để ngổn ngang; thép còn chưa kê cao, che chắn theo quy định.

- Lán trại: Phía huyện Hoàng Hóa chưa đáp ứng yêu cầu về diện tích, điều kiện sinh hoạt cho người lao động.

- Về công tác vệ sinh môi trường: Các đoạn nền đường đã thi công đất không thích hợp từ đào nền đường vẫn còn đổ bên lề, chưa thanh thải (phía huyện Hoàng Hóa của Công ty cổ phần TV&XD cầu đường).

### 4. Công tác đảm bảo an toàn toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

4.1. Trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho người lao động: Mới có Công ty 479 Hòa Bình và Công ty cổ phần Sun Việt trang bị bảo hộ cá nhân cho người lao động; các Nhà thầu còn lại chưa trang bị đầy đủ mà đặc biệt tại các mũi thi công cầu, đường phía huyện Hoàng Hóa.

#### 4.2. Công tác đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong thi công.

- Tại thời điểm kiểm tra các hố móng bệ trụ đã đào (sâu 2,5-3m) chưa bố trí rào và biển cảnh báo (Công ty cầu Thanh Hóa) và các lỗ đã khoan cọc khoan nhồi chưa có nắp che đầy ống vách (Công ty 479 Hòa Bình); yêu cầu khẩn trương bố trí rào chắn, biển cảnh báo, nắp đầy để phòng ngừa tai nạn người rơi xuống.

- Nhà thầu chưa lập và trình chủ đầu tư chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, vệ sinh lao động trước khi thi công xây dựng công trình để trình chủ đầu tư phê duyệt (Nội dung của Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo quy định tại Phụ lục III, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

- Các nhà thầu chưa lập danh mục để theo dõi các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trên công trường (chứng nhận kiểm định còn hiệu lực) theo Mục I từ mục 1 đến 45 của Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Qua kiểm tra hồ sơ danh mục máy, thiết bị thì chỉ có Công ty CP 479 Hoà Bình, Công ty CP quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hoá lập danh sách máy móc, thiết bị đưa vào thi công tại công trường để kiểm tra theo dõi; trong đó Công ty CP 479 Hoà Bình vẫn còn 1 số máy đã hết hạn kiểm định, cụ thể như: Cần trục bánh lốp KATO KR-25H-V (có hiệu lực đến 10/02/2023); Búa rung điện DZ 60KS (hiệu lực đến 08/4/2023); tàu kéo TĐ44 (hiệu lực đến 23/5/2023)....

- Trên công trường xây dựng chưa bố trí đầy đủ rào ngăn, trạm gác, hệ thống biển cảnh báo; nhà thầu chưa quan tâm thực hiện việc xác định các vùng nguy hiểm, vùng nguy hại trên công trường (theo quy định tại mục 2.1.1.2 đến 2.1.1.4 QCVN 18:2021/BXD) để rào chắn, đèn tín hiệu báo hiệu chỉ dẫn, biển báo, bố trí người làm nhiệm vụ bảo vệ, cảnh báo và kiểm soát ra, vào.

- Khi thi công đào hố móng sâu chưa có các biện pháp kỹ thuật an toàn (như đặt biển cảnh báo, rào chắn cứng bảo vệ...) để tránh người bị rơi ngã, tai nạn; tại vị trí hố đào sâu (hố móng trụ cầu,...) đang thi công không có lan can, bậc lên xuống để thi công.

- Biện pháp ATLĐ khi công các trụ cao: Không có lưới bảo vệ an toàn xung quanh, lan can leo lên làm việc bố trí sơ sài có một bên; chưa thực hiện các biện pháp an toàn lao động cho công nhân khi làm việc trên giàn giáo, những vị trí không thể lắp đặt lan can, rào chắn như không có dây an toàn, dây cứu sinh; công nhân làm việc chưa sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc.

- Chưa trang bị đầy đủ phao cứu sinh, áo phao và các thiết bị nổi khi làm việc trên mặt nước; các đỉnh hố vách cọc khoan nhồi của các trụ trên sông đang thi công không có lưới che chắn để tránh nguy cơ công nhân bị rơi ngã.

- Từ đường dẫn xuống làm việc tại mố trụ giữa sông bố trí các bậc lên xuống không đảm bảo an toàn, yêu cầu nhà thầu tăng cường thêm các thanh, các thanh ngang từ dưới mặt sàn lên.

- Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trên cầu chưa đảm bảo ánh sáng để cảnh báo, yêu cầu bổ sung thêm đèn chiếu sáng.

- Về công tác phòng cháy, chữa cháy: Các vật tư, vật liệu, cấu kiện, bình chứa oxy, ga, chất dễ cháy... chưa được lưu trữ riêng biệt trong các kho chứa phù hợp; các đường dây điện kéo dẫn trên đường dẫn ra thi công các trụ giữa sông có nhiều đoạn nổi buộc không an toàn đặt ngổ ngang buộc gắn trực tiếp vào các thanh sắt lan can mà không có vật cách điện.

5. Công tác đảm bảo an toàn giao thông đường bộ khi thi công trên đường đang khai thác:

- Tại các điểm giao cắt với các tuyến đường hiện trạng đề nghị bố trí đầy đủ biển báo tạm, cọc tiêu dây băng phân luồng giao thông, cử người điều tiết giao thông đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được duyệt (khi triển khai thi công - như tại các vị trí đê phía huyện Hoàng Hóa, Thiệu Hóa ...).

- Trên tuyến đê được sử dụng để phục vụ vận chuyển vật liệu thi công: Nhà thầu thi công chưa ký cam kết sử dụng xe vận chuyển đúng tải trọng. Chưa bố trí biển báo công trường, giới hạn tốc độ trên tuyến đê để tránh ùn tắc, tai nạn, đảm bảo giao thông đi lại trên đê thông suốt trong quá trình thi công cầu.

#### 6. Công tác đảm bảo ATGT thủy và phòng chống lụt bão.

- Về đảm bảo ATGT thủy: Công ty 479 Hòa Bình cần phối hợp tốt hơn nữa với Nhà thầu điều tiết đảm bảo ATGT thủy trong việc ngăn chặn các trường hợp dân đánh cá gần khu vực cầu thi công; bổ sung thêm đèn chiếu sáng+ dán màng phản quang lên các trụ cầu tạm, xà lan để tăng cảnh báo giao thông thủy.

- Nhà thầu thi công cầu chưa chuẩn bị phương án đảm bảo an toàn cho trạm trộn bê tông khi nước mưa bão, lũ lụt; chưa dọn dẹp vật cản, khơi thông dòng chảy, tiêu thoát lũ cho tuyến sông trong mùa mưa, lũ; chưa lập BCH PCTT và TKCN gửi về Ban BCH PCTT và TKCN.

#### 7. Một số ý kiến khác của Đoàn kiểm tra đề nghị phòng Điều hành dự án 2.

- Công tác giải phóng mặt bằng: Đang còn vướng mắc chưa được GPMB phía Thiệu Hóa, đề nghị tham mưu Lãnh đạo Ban làm việc hoặc có văn bản đề nghị địa phương tiếp tục giải điểm dứt điểm mặt bằng sạch để đảm bảo tiến độ thi công hoàn thành dự án.

- Chỉ đạo Tư vấn thiết kế khẩn trương hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục liên quan đến việc bổ sung cầu qua đường Dừa để trình duyệt làm cơ sở thi công đáp ứng tiến độ Dự án.

- Về phòng chống lụt bão: Hiện nay đã vào mùa mưa lũ, các nhà thầu thi công cần hoàn thiện công tác chuẩn bị theo phương án phòng chống lũ được chấp thuận và yêu cầu của giấy phép thi công đê điều và các chỉ đạo của Ban phòng chống lụt bão tỉnh để được chấp thuận làm cơ sở thực hiện.

### V. Đề xuất và kiến nghị .

#### 1. Đối với nhà thầu thi công.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công khi công trình đê công trình hoàn thành đúng tiến độ trong hợp đồng.

- Tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý chất lượng các hạng mục công trình còn lại nhằm đảm bảo chất lượng cho toàn bộ công trình.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường; trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân trên công trường theo quy định.

- Khẩn trương hoàn thiện điểm mục IV.

#### 2. Đối với Tư vấn thiết kế.

- Thực hiện trách nhiệm giám sát tác giả và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Rà soát thiết kế bản vẽ thi công và đề xuất những điều chỉnh bổ sung (nếu có) cho phù hợp với thực tế hiện trường đảm bảo quy định hiện hành.

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh, bổ sung cầu Dừa và các hạng mục liên quan đã được chấp thuận chủ trương

### 3. Đối với Phòng Điều hành dự án 2.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo nhà thầu thi công tất cả các hạng mục công trình đúng thiết kế và quy trình hiện hành áp dụng cho dự án, kiểm soát chất lượng tất cả các hạng mục thi công phải đảm bảo chất lượng yêu cầu.

- Thường xuyên chỉ đạo giám sát thi công thực hiện các quy định hiện hành về công tác giám sát; kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở nhà thầu thi công thực hiện đúng các quy định về QLCL, ATLĐ, VSMT, ATGT như hồ sơ thiết kế duyệt (đặc biệt là thi công giao cắt đường đang khai thác) và các quy định hiện hành; yêu cầu khơi thông cống đảm bảo thoát nước khi mưa lũ (tránh ngập úng); chỉ được nghiệm thu khi sản phẩm đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Chỉ đạo các nhà thầu tham gia dự án thực hiện nghiêm các Văn bản của Ban QLDA, cụ thể: số 2268/BQLDA-KTTĐ ngày 21/11/2022 về việc hướng dẫn khai báo sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; số 251/BQLDA-KTTĐ ngày 17/2/2023 về việc tăng cường công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây dựng; số 851/BQLDA-KTTĐ ngày 12/5/2023 về việc tăng cường công tác quản lý an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại các công trình đang thi công xây dựng; số 467/BQLDA-KTTĐ ngày 17/3/2023 về việc tăng cường công tác quản lý đề điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ, bão năm 2023; số 956/BQLDA-KTTĐ ngày 26/5/2023 về việc phòng ngừa, ứng phó trong mùa mưa bão năm 2023 tại các công trình, dự án do Ban làm Chủ đầu tư và ủy thác quản lý dự án.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện hoàn thiện theo mục IV.

- Rà soát chỉnh sửa hoàn thiện mẫu biểu chung, thành phần ký theo đúng quy định tại Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 2/2/2023 của Giám đốc Ban về ban hành quy trình quản lý chất lượng công trình đối với các dự án do Ban làm Chủ đầu tư và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong cùng một dự án và các dự án chung khác của Ban làm Chủ đầu tư.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra, kính đề nghị Giám đốc Ban QLDA xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Ban (báo cáo);
- Phòng ĐHDA2;
- Thành viên đoàn kiểm tra;
- Đơn vị liên quan (phòng ĐHDA2 sao gửi);
- Lưu: VT, KTTĐ.

**KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**Hà Trọng Khoa**

**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA CHI TIẾT HỒ SƠ HOÀN CÔNG**  
**Tiểu dự án 1 thuộc dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoàng**  
**Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-**  
**Km14+603).**

*(Kèm theo báo cáo số 38/BC-KTTĐ ngày 5/7/2023 của Đoàn kiểm tra)*

**A- Biểu mẫu nghiệm thu chung.**

**1. Hình thức biểu mẫu nghiệm thu:** Lập chưa đúng biểu mẫu chung Ban quy định đối với các dự án do Ban làm chủ đầu tư tại Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 02/2/2023 của Giám đốc Ban, cụ thể như: Về sắp xếp các mục, đánh số thứ tự các mục trong nội dung biên bản nghiệm thu (theo biểu mẫu Ban quy định có 5 đầu mục lớn; hồ sơ lập có 8 đầu mục nhỏ).

**2. Thành phần ký hồ sơ biên bản nghiệm thu công việc xây dựng.**

Theo biểu mẫu do Ban quy định tại Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 2/2/2023 thuộc công việc gồm 02 thành phần tham gia nghiệm thu là: Giám sát viên, kỹ thuật thi công (nhà thầu chính, phụ) và phù hợp với Điều 21 của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng.

Theo biểu mẫu do Phòng ĐHDA2 tham mưu, chỉ đạo Nhà thầu thực hiện một số hạng mục nghiệm thu công việc xây dựng có thêm thành phần Giám sát trưởng và Phòng ĐHDA2 tham gia các đối tượng nghiệm thu công trình đường gồm: hồ móng, ván khuôn, cốt thép, phân lớp đắp, vải địa kỹ thuật, hoàn thành đắp mang cống.....; các đối tượng nghiệm thu công trình cầu gồm: hồ móng, ván khuôn, cốt thép, căng kéo, điều kiện trạm trộn trước khi đổ bê tông, đổ bê tông đầm, nghiệm thu bê tông đầm sau khi tháo dỡ ván khuôn, cắt cáp DUL, vệ sinh lỗ khoan trước và sau khi hạ lồng thép cọc khoan nhồi...

Ngoài ra theo quy định của Ban, đối với hạng mục nghiệm thu đỉnh đất đắp K95 chỉ là nghiệm thu công việc 2\* (gồm TVGS viên và kỹ thuật thi công) nhưng biểu mẫu phòng ĐHDA2 tham mưu, chỉ đạo gồm 3 thành phần (Phòng ĐHDA2, Giám sát trưởng, Chỉ huy trưởng). Một số biên bản nghiệm thu theo mẫu ban hành gộp lại cho gọn (như nghiệm thu ống thép siêu âm cùng cốt thép, nghiệm thu lồng thép cùng với hạ lồng thép, nghiệm thu ống vách và hạ ống vách....) nhưng phòng ĐHDA2 tham mưu, chỉ đạo tách ra và thêm thành phần ký.

\* Như vậy, biểu mẫu, thành phần ký nghiệm thu do Phòng ĐHDA2 tham mưu, chỉ đạo nhà thầu lập chưa cập nhật phù hợp theo biểu mẫu ban hành do Giám đốc Ban phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 2/2/2023 và Nghị định Chính phủ số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

**3. Nội dung khác.**

- Số lượng danh mục công việc nghiệm thu bổ sung: Rà soát, xem xét lại về sự cần thiết số lượng đầu danh mục biên bản nghiệm thu công việc đề phù hợp với Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 2/2/2023 và rút ngắn thủ tục nghiệm thu, gọn hồ sơ như: Bỏ các nghiệm thu trạm trộn bê tông trước khi đổ bê tông (do đã được chấp thuận ban đầu), công tác vận chuyển BTXM đến hiện trường và BTXM trước khi đổ,

sơ đồ đáp trước khi thi công, máy móc thiết bị đang nghiệm thu nhiều lần trong bộ phận công trình (như bộ phận công trình công cho các hạng mục trước khi thi công đồ BTXM thân, tường cánh...)

- Về bì hồ sơ hoàn công: Một số quyển còn chưa đánh số tập; chưa thống nhất trình bày mẫu bì khác nhau giữa các nhà thầu; một số tập hồ sơ của 1 số nhà thầu còn chưa đưa danh mục nghiệm thu để tiện theo dõi.

- Phiếu kết quả thí nghiệm đưa tiêu chuẩn chưa đúng danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng cho dự án cần rà soát lại toàn bộ.

## **B- Hồ sơ hoàn công chi tiết của các Nhà thầu.**

### **1. Hồ sơ Quản lý chất lượng công ty cổ phần 479 Hoà Bình .**

#### **1.1. Tập Hồ sơ pháp lý và thí nghiệm đầu vào.**

- Bổ sung biên bản làm việc thống nhất Quy trình kiểm tra giám sát nghiệm thu (3 thành phần ký) theo Quyết định số 14/QĐ-BQLDA ngày 02/2/2023.

- Thiếu văn bản chấp thuận của Giám sát xây dựng cho phần nhân sự ban điều hành.

- Văn bản đề nghị chấp thuận vật liệu của Nhà thầu (gồm cấp dự ứng lực, nguồn gốc Malaysia; nệm neo, nguồn gốc Trung Quốc) nhưng Văn bản chấp thuận của Ban về vật liệu đầu vào (chỉ có cấp dự ứng lực, nguồn gốc Malaysia) nên cần kiểm tra lại; thiếu biên bản lấy mẫu vật liệu.

- Thiếu đề cương phòng thí nghiệm (gồm các biểu mẫu của phòng thí nghiệm) và văn bản đề nghị kiểm tra phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu;

- Thiếu đề cương thí nghiệm siêu âm, PDI, nén tĩnh cọc khoan nhồi; ( gồm các văn bản đề nghị chấp thuận, đề cương..., văn bản chấp thuận của GSXD và các hồ sơ liên quan khác).

- Văn bản chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động, vệ sinh lao động có nhưng chưa có hồ sơ kèm theo. Thiếu văn bản chấp thuận của Giám sát xây dựng.

- Chấp thuận đề cương thi công cọc khoan nhồi, dầm chưa có văn bản đề nghị của Nhà thầu và văn bản chấp thuận của Giám sát xây dựng.

- Thiếu chấp thuận thiết kế thành phần cấp phối BTXM của Giám sát trưởng.

- Thiếu biên bản bàn giao hệ thống cọc mốc (GPS, ĐC2) và tìm tuyến.

- Thiếu biên bản hệ tìm mốc mạng phục vụ thi công.

#### **1.2. Tập III. Biên bản nghiệm thu.**

##### **a. Hạng mục: Cọc khoan nhồi C1- T11.**

- Thiếu danh mục nghiệm thu

- Phiếu yêu cầu và biên bản nghiệm thu sửa “tư vấn giám sát” thành “ giám sát hiện trường” theo đúng tên gọi quy định.

- Phiếu yêu cầu kiểm tra thiết bị máy móc thi công còn chưa đánh số.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng bổ sung trong mục căn cứ “Nhật ký thi công xây dựng công trình”; chưa đánh số giờ bắt đầu, giờ kết thúc.

- Phụ lục kiểm tra máy móc, thiết bị.. cho hạng mục Cầu Kobelco 7065-02 đang ghi cả đạt và không đạt.

- Biên bản kiểm tra vật tư, vật liệu thi công cọc khoan nhồi C1- Trụ T11 nhà thầu chưa ký; thiếu nêu tên tiêu chuẩn.

- Phụ lục kiểm tra vật tư, vật liệu thi công cọc khoan nhồi C1- T11 cần ghi rõ cốt thép từng loại như văn bản chấp thuận và bổ sung kết quả thí nghiệm.

- Phụ lục kiểm tra Bentonit trước khi khoan theo chỉ dẫn kỹ thuật quy định 9 chỉ tiêu nhưng thực hiện chỉ có 4 chỉ tiêu.

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN 3118:1993 (hết hạn) không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án

- Nhiều biên bản nghiệm thu nhà thầu chưa ký;

- Rà soát khối lượng nghiệm thu giữa trọng lượng riêng thép thiết kế với trọng lượng riêng thí nghiệm thực tế chưa phù hợp.

- Các cọc khoan nhồi khác sửa tương tự.

### **1.3. Tập III. Biên bản nghiệm thu.**

#### **a. Hạng mục bộ trụ T17.**

- Thiếu biên bản nghiệm thu vật liệu trước khi thi công bộ trụ T17

- Phụ lục kiểm tra máy móc, thiết bị.. cho hạng mục Cầu Kobelco 7065-02 đang ghi cả đạt và không đạt.

- Phiếu yêu cầu và biên bản nghiệm thu sửa “tư vấn giám sát” thành “ giám sát hiện trường” theo đúng tên gọi quy định.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng yêu cầu chưa đánh số giờ bắt đầu, giờ kết thúc.

- Phụ lục khối lượng đào hố móng thiếu họ tên người ký phòng ĐHDA2

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN 3118:1993 (hết hạn) không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án

- Rà soát khối lượng nghiệm thu giữa trọng lượng riêng thép thiết kế với trọng lượng riêng thí nghiệm thực tế chưa phù hợp.

- Các bộ trụ còn lại khác sửa tương tự.

#### **b. Tập kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bằng phương pháp biến dạng lớn.**

- Báo cáo kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bằng phương pháp biến dạng lớn, còn thiếu chữ ký; bổ sung đối tượng thí nghiệm tên cọc, tên trụ.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi D1,5m cọc C9-T11, C1-T13, C1-T16 bằng phương pháp khoan lõi và khoan mùn mũi cọc đang sai tên cọc lần lượt C6-T11, C2-T13, C2-T16; còn thiếu chữ ký.

- Các báo cáo mô trụ còn lại chưa ký và họ tên người ký.

#### **c. Tập kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi trụ bằng phương pháp siêu âm.**

- Báo cáo kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi trụ T8 bằng phương pháp xung siêu âm thiếu hình ảnh phổ.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi các trụ bằng

phương pháp xung siêu âm trong các trụ còn lại thiếu chữ ký.

**d. Tập tần suất vật liệu tần suất thép.**

- Kết quả thí nghiệm vật liệu kim loại áp dụng tiêu chuẩn TCVN 197-1:2014 & TCVN 198:2008 không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng Dự án.

- Kết quả thí nghiệm vật liệu kim loại thép D22, D20 tần suất lần 05 chưa thể hiện ngày.

**e. Tập III nhật ký thi công.**

- Ghi rõ ngày khởi công và ngày hoàn thành; số trang.

- Bổ sung ghi thời tiết, nhân lực, máy móc thiết bị, địa điểm...

- Trong nhật ký thi công ghi rõ đầy đủ các công việc thực hiện hàng ngày và số lượng công nhân, kỹ thuật.

**2. Hồ sơ Quản lý chất lượng Công ty cổ phần Sun Việt.**

**2.1. Tập III Biên bản nghiệm thu.**

**a. Hạng mục cọc khoan nhồi C6- T19.**

- Thiếu tên Nhà thầu phụ trong biên bản mà chỉ có tên nhà thầu chính và không phù hợp với mẫu Ban ban hành

- Phiếu yêu cầu và biên bản nghiệm thu sửa “tư vấn giám sát” thành “ giám sát hiện trường” theo đúng tên gọi quy định.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng bổ sung trong mục căn cứ “Nhật ký thi công xây dựng công trình”; chưa đánh số giờ bắt đầu, giờ kết thúc.

- Phụ lục kiểm tra vật tư, vật liệu thi công cọc khoan nhồi C6-T19 cần ghi rõ cốt thép từng loại như văn bản chấp thuận và bổ sung kết quả thí nghiệm.

- Phụ lục kiểm tra Bentonit trước khi khoan theo chỉ dẫn kỹ thuật quy định 9 chỉ tiêu nhưng thực hiện chỉ có 4 chỉ tiêu.

- Thiếu các chứng chỉ thí nghiệm tần suất (đá, cát, xi măng, thép các loại)

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN 3118:1993 (hết hạn) không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án

- Rà soát khối lượng nghiệm thu giữa trọng lượng riêng thép thiết kế với trọng lượng riêng thí nghiệm thực tế chưa phù hợp.

- Các cọc khoan nhồi khác sửa tương tự.

**2.2. Tập III. Biên bản nghiệm thu.**

**a. Hạng mục bệ trụ T21.**

- Thiếu tên Nhà thầu phụ trong biên bản (chỉ có nhà thầu chính)

- Phiếu yêu cầu và biên bản nghiệm thu sửa “tư vấn giám sát” thành “ giám sát hiện trường” theo đúng tên gọi quy định.

- Thiếu biên bản nghiệm thu vật liệu trước khi thi công bệ trụ; cần ghi rõ cốt thép từng loại như văn bản chấp thuận và bổ sung kết quả thí nghiệm.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hố móng bệ trụ không có trong mẫu và xem xét không cần thiết; phụ lục khối lượng đào hố móng thiếu chữ ký phòng ĐHDA2.

- Thiếu biên bản lấy mẫu bê tông tại hiện trường “ bê tông 10Mpa bệ trụ T21”

và kết quả thí nghiệm nén mẫu R7, R28.

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN 3118:1993 (hết hạn) không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án

- Rà soát khối lượng nghiệm thu giữa trọng lượng riêng thép thiết kế với trọng lượng riêng thí nghiệm thực tế chưa phù hợp.

- Các bộ trụ khác chỉnh sửa tương tự.

### **2.3. Tập III. Biên bản nghiệm thu.**

#### **a. Hạng mục dầm bản 18m.**

- Thiếu biên bản nghiệm thu bãi đúc dầm;

- Thiếu tên Nhà thầu phụ trong biên bản (chỉ có nhà thầu chính)

- Phiếu yêu cầu và biên bản nghiệm thu sửa “tư vấn giám sát” thành “ giám sát hiện trường” theo đúng tên gọi quy định.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng bổ sung trong mục căn cứ “Nhật ký thi công xây dựng công trình; chưa đánh số giờ bắt đầu, giờ kết thúc.

- Danh mục hồ sơ nghiệm thu không đúng tên dầm theo biên bản nghiệm thu.

- Phụ lục vật tư vật liệu dầm bản ghi rõ từng loại theo đúng văn bản chấp thuận từng loại; thiếu thí nghiệm tần suất từng loại vật liệu

- Biên bản căng kéo cốt thép cường độ cao dầm đầu tiên ghi nhầm tiêu chuẩn khoan cọc nhồi (TCVN9395: 2012); chưa ký đủ các thành phần; phụ lục căng kéo cốt thép cường độ cao không đúng so với bảng căng kéo thực tế.

- Công tác vận chuyển và đổ bê tông dầm bản thiếu biên bản lấy mẫu bê tông; kết quả nén R3, R7, R28 không nên kẹp sau biên bản cất cấp DƯỠ.

- Thiếu biên bản nghiệm thu dầm sau khi nhắc khỏi bộ đúc

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN TCVN 3118:2022 không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án; đã ký nhưng thiếu tên đầy đủ.

- Rà soát khối lượng nghiệm thu giữa trọng lượng riêng thép thiết kế với trọng lượng riêng thí nghiệm thực tế chưa phù hợp.

- Các dầm còn lại chỉnh sửa tương tự.

### **2.4. Tập kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bằng phương pháp biến dạng lớn.**

- Bổ sung ghi đối tượng thí nghiệm (tên cọc, tên trụ)

- Báo cáo kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi D1,2m cọc C4-T20 bằng phương pháp khoan lõi và khoan mùn mũi cọc áp dụng TCVN 3118:2022 không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng dự án.

### **2.5. Tập vật liệu đầu vào và tập thiết kế thành phần cấp phối bê tông.**

- Rà soát nếu dùng chung với Nhà thầu chính thì không cần tập này; trường hợp có bổ sung, thay đổi thống nhất sẽ có tập này

### **2.6. Tập tần xuất vật liệu.**

- Biên bản kết quả thí nghiệm xi măng, các chỉ tiêu cơ lý thí nghiệm mới có 6/9

chỉ tiêu (theo TCVN 2682:2020); thí nghiệm đủ tần suất; thiếu chữ ký.

- Kết quả thí nghiệm cốt liệu nhỏ, lớn, thép thiếu chữ ký.

### **2.7. Tập nhật ký thi công.**

- Thiếu tên Nhà thầu phụ trong biên bản (chỉ có nhà thầu chính)
- Ghi rõ ngày khởi công và ngày hoàn thành; số trang.
- Bỏ sung ghi thời tiết, nhân lực, máy móc thiết bị, địa điểm...
- Trong nhật ký thi công ghi rõ đầy đủ các công việc thực hiện hàng ngày và số lượng công nhân, kỹ thuật.

## **3. Hồ sơ Quản lý chất lượng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Việt Pháp.**

### **3.1. Tập III tuyển chính và đường gom.**

#### **a. Quyền 1 tuyển chính Km7+19,19 – Km7+159,49.**

- Trong các biên bản chỉ có tên nhà thầu phụ mà không có tên nhà thầu chính (khác với biên bản của Nhà thầu phụ Sun Việt chỉ có tên nhà thầu chính, không có tên nhà thầu phụ) và không phù hợp với mẫu Ban ban hành.

- Mẫu phiếu yêu cầu đang khác mẫu với 4 nhà thầu còn lại, cần rà soát cho đồng bộ toàn dự án.

- Biên bản thống nhất sơ đồ phân lớp đắp, đắp thử nền đường K95 rà soát xem xét bỏ không cần thiết (mẫu Ban không ban hành do không cần thiết)

- Kết quả thí nghiệm độ chặt hiện trường bằng phiếu rót cát cần cập nhật dung trọng riêng đầm nén tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm theo tần suất (hiện chỉ có một dung trọng riêng trong phòng thí nghiệm để tính độ chặt).

- Các đoạn còn lại rà soát tương tự.

### **3.2. Tập IV đường công vụ, mặt bằng bãi thi công.**

#### **a. Quyền 6: San nền mảnh số 7(S2).**

- Tương tự như quyền 1 trên, ngoài ra: Biên bản vật liệu đất đắp, đá thải, CPĐD loại 2 đưa vào sử dụng thiếu biên bản lấy mẫu, kết quả thí nghiệm.

- Các tập san nền khác sửa tương tự.

#### **b. Hạng mục đầm bản 18m (cầu vượt thôn Chí Cường).**

- Thiếu biên bản nghiệm thu các công việc liên quan bãi đúc đầm, bệ đúc; Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận bãi đúc, bệ đúc đầm thiếu chữ ký.

- Trong các biên bản chỉ có tên nhà thầu phụ mà không có tên nhà thầu chính (khác với biên bản của Nhà thầu phụ Sun Việt chỉ có tên nhà thầu chính, không có tên nhà thầu phụ) và không phù hợp với mẫu Ban ban hành.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng chỉnh sửa tên tiêu chuẩn TCCS 02:2010/TCĐBVN ghi rõ thêm nội dung là “Tiêu chuẩn thi công cầu đường bộ- Tiêu chuẩn cơ sở”.

- Phụ lục vật tư vật liệu đầm bản ghi rõ từng loại cốt thép theo đúng chủng loại đã được Ban chấp thuận; kẹp đủ thí nghiệm theo thí nghiệm tần suất.

- Biên bản căng kíp cốt thép cường độ cao đầm đầu tiên thiếu chữ ký, tên nhà

thầu phụ và chưa ký đủ các thành phần khác; phụ lục căng kéo cốt thép cường độ cao không đúng so với bảng căng kéo thực tế.

- Công tác vận chuyển và đổ bê tông đầm bản thiếu biên bản lấy mẫu bê tông; kết quả nén R3, R7, R28 không nên kẹp sau biên bản cắt cấp DƯỠ.

- Thiếu biên bản nghiệm thu đầm sau khi nhắc khởi bệ đúc

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN TCVN 3118:2022 không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án; đã ký nhưng thiếu tên đầy đủ.

- Rà soát khối lượng nghiệm thu giữa trọng lượng riêng thép thiết kế với trọng lượng riêng thí nghiệm thực tế chưa phù hợp.

- Các đầm còn lại chỉnh sửa tương tự.

#### **4. Hồ sơ Quản lý chất lượng công ty cổ phần xây dựng Thanh Hoá.**

##### **4.1. Tập II biên bản nghiệm thu.**

###### **a. Hạng mục cọc khoan nhồi mô C3 mô M0.**

- Biên bản kiểm tra máy móc, thiết bị thi công cọc khoan nhồi thiếu phụ lục kiểm tra máy móc, thiết bị.

- Biên bản kiểm tra vật tư, vật liệu cọc khoan nhồi bổ sung trong mục căn cứ văn bản số 350/BQLDA –ĐHDA2 ngày 03/03/2023 của Ban QLDA về việc chấp thuận nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm, vật liệu xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng bổ sung trong mục căn cứ ghi “Nhật ký thi công xây dựng công trình”; chưa đánh số giờ bắt đầu, giờ kết thúc.

- Phụ lục vật tư vật liệu đầm bản ghi rõ từng loại cốt thép theo đúng chủng loại đã được Ban chấp thuận; kẹp đủ thí nghiệm theo thí nghiệm tần suất.

- Phụ lục kiểm tra Bentonit trước khi khoan theo chỉ dẫn kỹ thuật quy định 9 chỉ tiêu nhưng thực hiện chỉ có 4 chỉ tiêu.

- Thiếu các chứng chỉ thí nghiệm tần suất (đá, cát, xi măng, thép các loại)

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN 3118:1993 (hết hạn) không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án

- Rà soát khối lượng nghiệm thu giữa trọng lượng riêng thép thiết kế với trọng lượng riêng thí nghiệm thực tế chưa phù hợp.

- Các cọc khoan nhồi khác sửa tương tự.

##### **4.2. Tập kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi mô bằng phương pháp siêu âm.**

- Báo cáo kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi các trụ bằng phương pháp xung siêu âm trong các trụ còn lại thiếu chữ ký.

- Thiếu phụ lục báo cáo ghi chép khoan mùn cọc; thiếu chữ ký.

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN TCVN 3118:2022 không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án; đã ký nhưng thiếu ghi tên đầy đủ.

- Phiếu yêu cầu và biên bản nghiệm thu công việc ghi rõ tên cọc làm thí nghiệm nén tĩnh và còn thiếu chữ ký.

- Biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn thi công xây dựng hệ móng cọc khoan nhồi còn thiếu phụ lục khối lượng toàn bộ cọc trên mố và phụ lục kết quả kiểm tra toạ độ toàn bộ cọc trên mố.

- Các trụ khác sửa tương tự.

#### **4.3. Tập nhật ký thi công.**

- Thiếu tên Nhà thầu phụ trong biên bản (chỉ có nhà thầu chính)

- Ghi rõ ngày khởi công và ngày hoàn thành; số trang.

- Bổ sung ghi thời tiết, nhân lực, máy móc thiết bị, địa điểm...

- Trong nhật ký thi công ghi rõ đầy đủ các công việc thực hiện hàng ngày và số lượng công nhân, kỹ thuật.

### **4. Hồ sơ Quản lý chất lượng Công ty cổ phần TV&XD Cầu đường.**

#### **5.1. Hạng mục đường đầu cầu.**

##### **a. Cống hộp BxH=(1,25x1,25)m.**

- Trong các biên bản chỉ có tên cán bộ kỹ thuật thi công của nhà thầu phụ mà không có tên cán bộ kỹ thuật nhà thầu chính (khác với biên bản của Nhà thầu phụ Sun Việt chỉ có tên nhà thầu chính, không có tên nhà thầu phụ) và không phù hợp với mẫu Ban ban hành.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng bổ sung trong mục căn cứ “Nhật ký thi công xây dựng công trình; chưa đánh số giờ bắt đầu, giờ kết thúc.

- Phụ lục vật tư vật liệu cống hộp ghi rõ từng loại cốt thép theo đúng chủng loại đã được Ban chấp thuận; kẹp đủ thí nghiệm theo thí nghiệm tần suất.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng bỏ TCVN12885:2020 - thi công cầu đường bộ thay bằng TCVN 9116:2012 cống hộp bê tông cốt thép.

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu và biên bản nghiệm thu công việc hạng mục đối tượng nghiệm thu ghi rõ số lô như thể hiện trong phụ lục kiểm tra ván khuôn cấu kiện ống cống hộp; thiếu chữa ký.

- Nội dung trong phụ lục kiểm tra công tác đổ bê tông đúc sẵn ống cống hộp đang khác mẫu với các công ty còn lại trong cùng một Dự án.

- Công tác đổ bê tông đúc sẵn ống cống hộp thiếu biên bản lấy mẫu bê tông tại hiện trường, ghi rõ lô lấy mẫu; kết quả nén mẫu R3, R28 không nên kẹp sau biên bản nghiệm thu cấu kiện ống cống hộp sau khi tháo ván khuôn mà nên kẹp sau biên bản lấy mẫu bê tông để dễ theo dõi, kiểm soát.

- Kết quả thí nghiệm cường độ nén của bê tông xi măng ghi rõ số lô

- Kết quả nén mẫu cường độ chịu nén áp dụng tiêu chuẩn nén mẫu TCVN TCVN 3118:2022 không có trong danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án; thiếu kết quả thí nghiệm cường độ nén bê tông xi măng R28; chưa có chữ ký.

- Các lô cống khác sửa tương tự.

##### **b. Phần cống tròn D=1,5m.**

Sửa tương tự các lô cống tròn D=1,5m như cống hộp BxH=(1,25x1,25)m nêu trên, ngoài ra chỉnh sửa thêm một số nội dung sau:

- Phụ lục kiểm tra cốt thép cấu kiện ống cống D=1,5m xem xét có thể bổ sung

hình sơ hoạ thép ống cống hộp như các nhà thầu phân cầu thể hiện để đảm bảo tính đồng bộ chung Dự án

- Biên bản lấy mẫu thí nghiệm bê tông tại hiện trường chỉ có tên kỹ thuật thi công nhà thầu phụ mà không có nhà thầu chính là không phù hợp.

- Rà soát khối lượng nghiệm thu giữa trọng lượng riêng thép thiết kế với trọng lượng riêng thí nghiệm thực tế chưa phù hợp.

### **c. Phần tấm lát mái bê tông.**

Sửa tương tự các lô tấm lát mái bê tông như cống hộp BxH=(1,25x1,25)m nêu trên, ngoài ra chỉnh sửa thêm một số nội dung sau:

- Biên bản công tác đổ bê tông tấm lát mái đúc sẵn bỏ tiêu chuẩn TCVN 12885:2020 – Thi công cầu đường bộ.

- Kết quả nén mẫu BTXM cần đóng kèm sau Biên bản lấy mẫu bê tông hiện trường cho tiện theo dõi, kiểm soát.

- Kết quả thí nghiệm cường độ nén của bê tông xi măng ghi rõ số lô

- Biên bản ván khuôn cốt thép tấm lát thiếu chữ ký.

## **5.2. Phần III-2 Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng.**

### **a. Hạng mục nền, mặt đường (Km5+334,89-Km5+539).**

- Trong các biên bản chỉ có tên cán bộ kỹ thuật thi công của nhà thầu phụ mà không có tên cán bộ kỹ thuật nhà thầu chính (khác với biên bản của Nhà thầu phụ Sun Việt chỉ có tên nhà thầu chính, không có tên nhà thầu phụ) và không phù hợp với mẫu Ban ban hành.

- Biên bản thống nhất sơ đồ phân lớp đắp, đắp thử nền đường K95 rà soát xem xét bỏ không cần thiết (mẫu Ban không ban hành do không cần thiết)

- Thiếu biên bản nghiệm thu vật liệu trước khi thi công; bổ sung biên bản lấy mẫu và thí nghiệm tần suất

- Biên bản đắp cát nền đường thiếu biên bản lấy mẫu thí nghiệm cát K90 và kết quả đo độ chặt hiện trường bằng phương pháp giao vòng.

- Bổ sung thí nghiệm tần suất đất.

### **b. Hạng mục nền, mặt đường (Km5+539- Km5+851,47).**

Sửa tương tự như đoạn Km5+334,89-Km5+539 như trên, ngoài ra cần sửa một số nội dung sau:

- Thiếu biên bản nghiệm thu máy móc thiết bị trước khi thi công

- Thiếu biên bản nghiệm thu vật liệu trước khi thi công, bổ sung biên bản lấy mẫu thí nghiệm và thí nghiệm tần suất.

- Biên bản rải vải địa kỹ thuật 12Kn/m tại mực căn cứ không nêu tiêu chuẩn, cần bổ sung tên TCVN 9844:2013 quy trình thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đường trên đất yếu; TCVN 8871-1:2011 Vải địa kỹ thuật Phần 1 - 6 - Phương pháp thử.

- Phụ lục kiểm tra cao độ kích thước hình học và phụ lục khối lượng vải địa kỹ thuật đang ghi sai tên “đắp trả cát K90”.

## **5.3 Tập nhật ký thi công:** chưa đầy đủ các nhà thầu thi công, đảm bảo giao

thông đường thủy.